TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/QĐST-DS	*TP. Ninh Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên họp: Bà Phạm Thị Tuyết

Thư ký phiên họp: Bà Quách Thị Tuyết – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-VDS ngày 28 tháng 2 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/QĐST-DS ngày 14/6/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn M, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xx, ngách x, ngõ xxx, đường TQK, phố NT, phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn M, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xx, ngách x, ngõ xxx, đường TQK, phố NT, phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Bà Trần Thị H, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xx, ngách xx, ngõ xxx, đường TQK, phố NT, phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Ông Trần Công T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xx, ngách x, ngõ xxx, đường TQK, phố NT, phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Bà Trần Thị M: sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xx, ngách x, ngõ xxx, đường TQK, phố NT, phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ông Trần Văn M trình bày: Bố mẹ ông là cụ Trần Văn T (Đã chết năm 2013) và cụ Vũ Thị P (Đã chết năm 2013) có 06 người con chung là: Ông Trần Trọng T (liệt sỹ), Ông Trần Văn M, bà Trần Thị H, ông Trần Công T, bà Trần Thị M, bà Trần Thị Q. Em gái ông là bà Trần Thị Q, không có chồng, con. Bệnh viện Tâm thần tỉnh Ninh Bình chuẩn đoán bị mắc bệnh tâm thần phân liệt di chứng (F20.5) theo hồ sơ bệnh án số 1315 mã YT: 117/4/11 lập ngày 20/9/2002 và đã được điều trị tại Trung tâm phục hồi chức năng tâm thần Ninh Bình từ ngày 20/9/2002 cho đến nay với chuẩn đoán tâm thần phân liệt theo Bệnh án lập ngày 01/01/2022 của Trung tâm phục hồi chức năng tâm thần Ninh Bình. Hiện nay bà Trần Thị Q được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm phục hồi chức năng tâm thần theo Quyết định số: 1677/QĐ-LĐTBXH-BTXH ngày 06 tháng 10 năm 2008 của sở lao động thương bình và xã hội tỉnh Ninh Bình. Để đảm bảo các quyền và nghĩa vụ hợp pháp của em gái ông theo quy định của pháp luật, đại diện cho bà Q về các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong đó có việc phân chia di sản thừa kế của bố mẹ ông để lại. Ông đề nghị Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình tuyên bố bà Trần Thị Q mất năng lực hành vi dân sự.

Tại bản khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H, ông Trần Công T, bà Trần Thị M, bà Trần Thị Q trình bày nội dung đúng như nội dung ông Trần Văn M đã trình bày, đồng thời đề nghị Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình tuyên bố bà Trần Thị Q mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời nhất trí cử ông Trần Văn M là người giám hộ hợp pháp cho bà Trần Thị Q.

Quá trình xem xét yêu cầu việc dân sự ông Trần Văn M có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình làm thủ tục trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bà Trần Thị Q.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với bà Trần Thị Q.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 Viện pháp y tâm thần trung ương có kết luận số 78/KLGĐ giám định sức khoẻ tâm thần theo trưng cầu, gửi đến Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình ngày 13 tháng 6 năm 2022 như sau: Tại thời điểm giám định dối tượng Tần Thị Q bị bênh tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt ông Trần Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình tuyên bố bà Trần Thị Q mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời ông M xin được tự nguyện nộp toàn bộ chi phí giám định pháp y tâm thần là 4.333.750 đồng, đề nghị Toà án ghi nhận.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, 150, 161 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 2 luật người cao tuổi năm 2009.

Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn M, Tuyên bố bà Trần Thị Q, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: phố Nam Thịnh, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; hiện đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Ninh Bình bị mất năng lực hành vi dân sự.

Ghi nhận tự nguyện của ông Trần Văn M về việc chịu toàn bộ chi phí giám định pháp y tâm thần đối với bà Trần Thị Q.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn M được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh bình nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn M là anh trai ruột của bà Trần Thị Q, ông Minh có quyền yêu cầu Toà án tuyên bố bà Q ở địa chỉ số nhà xx, ngách x, ngõ xxx, đường TQK, phố NT, phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình là người mất năng lực hành vi dân sự. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Căn cứ vào nội dung đơn yêu cầu và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, xác định: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1973 khi học xong lớp 12/12, học Đại học Vinh thì phát bệnh, bà Q chưa kết hôn, không có con. Bà Q thường có biểu hiện hay nói lẩm bẩm một mình, nói lại những câu vu vơ không có ý nghĩa, ăn uống kém, có lúc bỏ bữa không ăn, đôi khi nổi cáu đánh người. Gia đình đưa bà Q đi chữa trị các bệnh viện tâm thần, sau đó bà Q có biểu hiện nặng hơn. Ngày 20/9/2022 gia đình đưa bà Q đến điều trị tại bệnh viện Tâm thần tỉnh Ninh Bình với lý do không ngủ, lang thang. Ngày 22/10/2002 bà Qra viện với chuẩn đoán

tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5). Từ năm 2008 bà Qđược quản lý điều trị, nuôi dưỡng ở Trung tâm phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Ninh Bình. Theo yêu cầu của ông Trần Văn M, Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu số 01/2022/QĐ-TA ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bà Trần Thị Q. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 78/KLGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: "Tại thời điểm giám định dối tượng Trần Thị Q bị bênh tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi". Do đó, Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình xét thấy có đủ căn cứ tuyên bố bà Trần Thị Q là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại điều 22 Bộ luật dân sự. Chấp chận đơn yêu cầu của ông Trần Văn M.

[3] Về việc giám hộ: Bà Trần Thị Q bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự thuộc trường hợp được giám hộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật dân sự. Tuy nhiền bà Q không có chồng, con, cha mẹ bà là cụ Trần Văn T (Đã chết năm 2013) và cụ Vũ Thị P (Đã chết năm 2013) nên không có người giám hộ đương nhiên theo quy định tại Điều 53 Bộ luật dân sự. Do đó, Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ có trách nhiệm cử người giám hộ theo quy định tại Điều 54 Bộ luật dân sự.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn M là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Về chi phí giám định pháp y tâm thần: Ghi nhận ông Trần Văn M tự nguyện nộp chi phí giám định pháp y tâm thần đối với bà Trần Thị Q là 4.333.750^{đ} (Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Các Điều 361, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn M về việc yêu cầu tuyến bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Trần Thị Q.

Tuyên bố bà Trần Thị Q, sinh năm 1973; Địa chỉ: số nhà xx, ngách x, ngõ xxx, đường TQK, phố NT, phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; hiện đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Ninh Bình bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn M được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Về chi phí giám định pháp y tâm thần: Ghi nhận ông Trần Văn M tự nguyện nộp chi phí giám định pháp y tâm thần đối với bà Trần Thị Q là 4.333.750^{đ} (Bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra Quyết định.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết

Nơi nhận:
-TAND tỉnhNinhBình;
-VKSNDTPNB;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.